

Số: 1025/KH- SGDDT

Hải Phòng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai rà soát tổng thể, bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo,
cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập
trên địa bàn thành phố**

Thực hiện Luật Nhà giáo, Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục¹.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (*sau đây gọi tắt là các cơ sở giáo dục công lập*) trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá đầy đủ, chính xác thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân viên theo cấp học, theo cơ cấu môn học và vị trí việc làm.

- Xác định rõ tình trạng thiếu - thừa đội ngũ từng cơ sở giáo dục và từng địa phương.

- Làm căn cứ xây dựng phương án tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực ngành giáo dục, bảo đảm đủ số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, hợp lý về cơ cấu, đồng bộ về chất lượng để thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non, Chương trình GDPT 2018.

2. Yêu cầu

- Rà soát toàn diện, khách quan, chính xác, không hình thức; trong quá trình rà soát, thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ nhằm bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ.

¹ Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập

- Số liệu phải thống nhất, có xác nhận của cơ sở giáo dục và UBND xã, phường, đặc khu.

- Kết quả rà soát là căn cứ duy nhất để xem xét tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân lực ngành giáo dục.

II. NGUYÊN TẮC

- Tổng hợp đội ngũ theo môn học, theo vị trí việc làm của từng cơ sở, từng xã, phường, đặc khu và toàn thành phố.

- Bảo đảm công khai, minh bạch; có đối chiếu, xác nhận số liệu của đơn vị, địa phương.

- Ưu tiên ổn định đội ngũ, hạn chế xáo trộn, không ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục, dạy học.

- Chỉ xem xét tuyển dụng, tiếp nhận khi xã, phường, đặc khu đã rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ nhưng vẫn còn thiếu theo chỉ tiêu và cơ cấu môn học, vị trí việc làm được giao.

III. NỘI DUNG RÀ SOÁT, BỐ TRÍ, SẮP XẾP NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ NHÂN VIÊN

1. Đối với cơ sở giáo dục công lập

- Tổng hợp:
 - + Quy mô số lớp, số học sinh
 - + Số tiết thực dạy theo từng môn học
- Thống kê đội ngũ hiện có:
 - + Theo môn học
 - + Theo vị trí việc làm
 - + Theo chức danh nghề nghiệp
- Căn cứ cơ cấu đội ngũ được UBND xã, phường, đặc khu giao cho từng trường để xác định:
 - + Thừa - thiếu theo môn học
 - + Thừa - thiếu theo vị trí việc làm
- Dự báo nhu cầu 5 năm của cơ sở (2026-2031)
 - + Số cán bộ, giáo viên, nhân viên nghỉ hưu
 - + Biến động quy mô học sinh
 - + Nhu cầu phát triển trường, lớp
- Đề xuất bố trí, sắp xếp lại nếu thừa, đề xuất nhu cầu tuyển dụng, tuyển dụng nếu thiếu.

(có mẫu biểu kèm theo)

2. Đối với UBND cấp xã

- Giao và xác nhận cơ cấu đội ngũ theo từng môn học, từng vị trí việc làm đối với từng cơ sở giáo dục trực thuộc.

- Tổng hợp, đối chiếu và xác định tình trạng thừa - thiếu các cơ sở giáo dục trực thuộc và địa phương.

- Rà soát và thực hiện điều động, chuyển chuyên, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

- Dự báo nhu 5 năm của địa phương (2026-2031)

+ Số cán bộ, giáo viên, nhân viên nghỉ hưu

+ Biến động quy mô học sinh

+ Nhu cầu phát triển trường, lớp

- Tổng hợp và báo cáo số liệu và đề xuất nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận để khắc phục tình trạng thiếu đội ngũ của địa phương về Sở Giáo dục và Đào tạo.

(có mẫu biểu kèm theo)

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổng hợp đội ngũ nhà giáo, cán bộ, nhân viên các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn toàn thành phố.

- Phân tích, xác định môn học, vị trí việc làm thừa - thiếu của từng địa phương và toàn thành phố.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhà giáo, nhân viên các cơ sở giáo dục công lập toàn thành phố trên cơ sở kết quả rà soát.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch: *trước ngày 27/02/2026.*

2. Cơ quan, đơn vị hoàn thành rà soát và báo cáo: *trước ngày 04/3/2026.*

3. UBND xã, phường, đặc khu tổng hợp, báo cáo: *hoàn thành trước 07/3/2026.*

4. Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thành tổng hợp: *trước ngày 15/3/2026.*

V. SẢN PHẨM ĐẦU RA

1. Báo cáo tổng thể thực trạng đội ngũ của đơn vị, địa phương² và toàn thành phố.

2. Bảng tổng hợp thiếu - thừa theo môn học, theo vị trí việc làm của đơn vị, địa phương và toàn thành phố.

3. Đề xuất nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận đội ngũ của đơn vị, địa phương và toàn thành phố năm 2026.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

² Địa phương, đơn vị tổng hợp và báo cáo đội ngũ về Sở Giáo dục và Đào tạo qua hệ thống office và văn bản có chữ ký và dấu đỏ của Người đứng đầu cơ sở, địa phương, bao gồm: Báo cáo + biểu mẫu của đơn vị+ biểu mẫu của địa phương

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai Kế hoạch.
- Tổng hợp, phân tích số liệu đội ngũ.
- Xây dựng phương án tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ trên toàn thành phố.

2. UBND phường, xã, đặc khu và cơ sở giáo dục công lập

- Khẩn trương triển khai rà soát đội ngũ theo nội dung Kế hoạch này; bảo đảm tính chính xác, đúng tiến độ.

- Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận phải căn cứ vào nhu cầu vị trí việc làm và số người làm việc được giao của cấp có thẩm quyền. Chỉ thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận khi các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, phường, đặc khu thiếu theo môn học, vị trí việc làm và trong phạm vi số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

- Việc tổng hợp và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về tuyển dụng, tiếp nhận chỉ được xem xét sau khi xã, phường, đặc khu đã thực hiện:

(1) *Rà soát tổng thể đội ngũ;*

(2) *Đã thực hiện điều động, chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm nhưng vẫn chưa đảm bảo đủ nhà giáo, nhân viên theo số người làm việc được giao.*

(3) *Xác định rõ tình trạng thiếu theo số giao, cơ cấu môn học và vị trí việc làm;*

Trên đây là Kế hoạch triển khai rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị UBND xã, phường, đặc khu, cơ sở giáo dục kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức – Cán bộ tổng hợp) để tổng hợp, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- UBND xã, phường, đặc khu (để thực hiện);
- GD, PGD Sở GD&ĐT;
- Phòng: GDTrH, P.GDMN&TH;
- P.GDTrH, GDNN&ĐH;
- Các đơn vị công lập trực thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lương Văn Việt

**Đề cương báo cáo tổng thể rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo,
cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt
và trường trung học nghề công lập trên địa bàn thành phố**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH- SGDDĐT ngày / /2026
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. CĂN CỨ BÁO CÁO

- Luật Nhà giáo
- Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo
- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;
- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT;
- Kế hoạch số của Sở Giáo dục và Đào tạo về rà soát.... đội ngũ năm 2026.

II. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Số cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn

- Mầm non: ... trường
- Tiểu học: ... trường
- THCS: ... trường
- Liên cấp: ... trường

Trong đó:

- Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: ... trường (tên trường)
- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: ... trường (tên trường)
- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: ... trường (tên trường)

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:
... trường (tên trường)

2. Quy mô học sinh, lớp học năm 2025–2026

- Tổng số lớp: ...
- Tổng số học sinh: ...
- So với năm học trước: tăng/giảm ...

3. Dự báo 5 năm tới:

- Biến động tăng giảm số... trường, ... số lớp

II. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ

1. Tổng số người làm việc được giao

... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động

- Mầm non :... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động
- Tiểu học:... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động
- THCS:... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động
- Liên cấp: :... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động

2. Tổng số đội ngũ hiện có

- Mầm non :... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động
- Tiểu học:... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động
- THCS:... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động
- Liên cấp: :... hưởng lương NSNN,... hưởng lương NTSN, hợp đồng lao động

3. So sánh với số người làm việc được giao với số người làm việc hiện có:

- Mầm non
- + Thừa: ...
- + Thiếu: ...
- Tiểu học
- + Thừa: ...

+ Thiếu: ...

- THCS

+ Thừa: ...

+ Thiếu: ...

3. Đánh giá theo cơ cấu môn học, vị trí việc làm

- Môn thừa: ...

- Môn thiếu: ...

- Vị trí nhân viên còn thiếu: ...

(Chi tiết theo bảng phụ lục kèm theo)

IV. CÔNG TÁC BỐ TRÍ, SẮP XẾP NỘI BỘ

- Số giáo viên đã điều chuyển trong địa bàn: ...

- Số giáo viên đã tuyển dụng năm 2025:...(đã tuyển xong hoặc đang chờ hoàn thiện hồ sơ)

- Kết quả khắc phục thừa/thiếu cục bộ:

+ Thực hiện giải pháp đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi học văn bằng 2:

+ Bố trí lại đội ngũ:

- Những khó khăn, vướng mắc: ...

V. DỰ BÁO NHU CẦU 5 NĂM (2026–2031)

1. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên dự kiến nghỉ hưu: ...

2. Biến động quy mô học sinh: ...

3. Nhu cầu bổ sung theo từng môn, từng vị trí: ...

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhu cầu tuyển dụng năm 2026:

- Giáo viên: ... (theo môn)

- Nhân viên: ...

2. Nhu cầu chuyển chuyển, tiếp nhận từ địa bàn (nếu có).

3. Đề xuất giải pháp khác :.....

UBNDbáo cáo các nội dung trên và chịu trách nhiệm về việc tổng hợp, số liệu báo cáo chính xác như trên.

UBND XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

(Ký tên và đóng dấu)